TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2019/DS-PT
Ngày: 19-8-2019
V/v "Tranh chấp Quyền sử dụng đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Vân

Ông Nguyễn Duy Hoài

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tâm – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2019/TLPT- DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp: "Quyền sử dụng đất".

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 08/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 94/2019/QĐ-PT ngày 04/4/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2019/QĐ-PT ngày 19/4/2019, các Thông báo về việc mở lại phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự số 585/TB-PT ngày 03/7/2019 và số 649/TB-PT ngày 05/8/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Gi, sinh năm: 1971; cư trú tại tổ 12, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có mặt.

Bị đơn: Ông Lâm Phước B, sinh năm: 1973; cư trú tại tổ 12, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hà Quang Đ, sinh năm: 1974; cư trú tại tổ 12, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

- Vợ chồng ông Hà Bảo L, sinh năm: 1968, bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1968;

- Chị Hà Thị Thủy T, sinh năm: 1990;

Cùng cư trú tại số 449, đường H, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, ông Lộc vắng mặt, bà Tình và chị Tiên có mặt.

Do có kháng cáo của: Ông Lâm Phước B – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ghi ngày 25/5/2017, đơn khởi kiện bổ sung ghi ngày 24/4/2018, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của Bà Trần Thị Gi thì:

Vào năm 2013 bà Gi nhận chuyển nhượng của ông Đinh Xuân H (cư trú tại số 85, đường L, Phường 1, thành phố L, tỉnh Lâm Đồng) lô đất thuộc các thửa 102 và 103, tờ bản đồ 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Tại thời điểm nhận chuyển nhượng đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích chuyển nhượng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp, ngoài ra còn một phần diện tích chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trên đất có trồng cà phê và chè hạt, giá chuyển nhượng là 75.000.000đ/sào, thành tiền là 882.500.000đ, bà Gi đã thanh toán tiền đầy đủ cho ông H và đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Sau khi thoả thuận xong, ông H không xuống thực địa chỉ mốc giới vì ngoài phần đất trên ông H còn một phần đất nữa chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở liền kề với diện tích đất của bà, ông H chuyển nhượng lại phần diện tích đất này cho ông Đ.

Sau đó ông Đ hỏi nhận chuyển nhượng lại của bà Gi 01 sào đất giáp ranh với diện tích đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông Đ nhận chuyển nhượng của ông H để cho thửa đất của ông Đ vuông vức nên bà Gi đồng ý chuyển nhượng cho ông Đ.

Trong năm 2014 ông Đ chuyển nhượng phần diện tích đất đã nhận chuyển nhượng của ông H và 01 sào đất nhận chuyển nhượng của bà Gi cho Ông Lâm Phước B. Tháng 10/2014 ông Đ gọi bà Gi đến và chỉ ranh giới đất có cán bộ địa chính thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng tiến hành xuống đo đạc diện tích đất của ông Đ để bàn giao cho ông B quản lý sử dụng.

Đến năm 2016 khi bà Gi có ý định chuyển nhượng quyền sử dụng đất nói trên cho người khác thì mới đo đạc cụ thể để bàn giao đất cho người nhận chuyển nhượng thì phát hiện đất của bà bị thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, phần diện tích đất thiếu hiện do Ông Lâm Phước B đang quản lý, sử dụng. Do vậy nay bà Gi yêu cầu Tòa án buộc Ông Lâm Phước B trả lại cho bà diện tích đất lấn chiếm là 884m^2 thuộc một phần thửa 261 và 1.277m^2 thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ 29 tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, bà Gi đồng ý thanh toán giá trị cây cà phê nhỏ cho ông B trên phần diện tích đất mà ông B lấn chiếm. Đối với phần cây trồng là cây cà phê lớn có nguồn

gốc là của ông H trồng nên bà yêu cầu được lấy lại, không đồng ý thanh toán giá trị cây trồng cho ông B.

- Theo lời trình bày của Ông Lâm Phước B thì vào khoảng tháng 10, 11/2013 ông có nhận chuyển nhượng của Ông Hà Quang Đ lô đất thuộc thửa 128, tờ bản đồ 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng với giá 180.000.000đ. Do tại thời điểm ông nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đ thì đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên giữa ông và ông Đ chỉ viết giấy tay với nhau, không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Ngoài ra trước khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Đ thì ông có nhờ ông Đ hỏi nhận chuyển nhượng của bà Gi 01 sào đất liền kề với thửa 128 để cho thửa đất của ông B vuông vức và được bà Gi đồng ý nên ông B nhận chuyển nhượng với giá 80.000.000đ/sào, ông đã thanh toán tiền đầy đủ cho ông Đ và bà Gi, phần đất của bà Gi cũng đã sang tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, còn phần của ông Đ thì ông đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2014.

Sau khi giao tiền được khoảng 4-5 ngày thì ông có nói với ông Đ nhờ địa chính Lộc Thắng đến kiểm tra đo đạc cụ thể như sau: Phần diện tích đất mặt đường của bà Gi trên thực tế và so với bản đồ địa chính tính từ phía đất giáp đường đi vào nhà bà Lợi xuống phía giáp đất ông nhận chuyển nhượng của ông Đ để cắm cọc mốc ranh giới giữa hai bên. Sau đó đo điểm đuôi thửa đất 128 từ phía giáp đường đất vào nhà ông K'Diệp đến điểm góc thửa 206 là 36m và cắm cọc mốc 03 điểm như đã nêu ở trên và nối thẳng 02 điểm của góc thửa 262 từ phía đường nhựa đến điểm góc giáp ranh thửa 262 và 128. Tại buổi đo đạc có mặt ông, ông Đ, vợ chồng bà Gi và địa chính là ông Sỹ, sau khi đo đạc xong các bên đã thống nhất ranh giới và sử dụng ổn định đến khi bà Gi nộp đơn tranh chấp.

Sau khi giao đất 01 tháng thì ông Đ hoàn tất sổ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và bàn giao cho ông quản lý từ đó cho đến nay. Khi nhận chuyển nhượng đất của ông Đ, trên đất phần giáp với thửa 262 có trồng cà phê nhưng không được chăm sóc, phần còn lại thì đất hoang không có cây trồng. Đến cuối năm 2013 ông san lấp mặt bằng và tiến hành trồng cà phê từ đó cho đến nay.

Khoảng tháng 4/2017 ông B có phát hiện đất ông Đ chuyển nhượng cho ông thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp khoảng 01 sào nên ông có làm việc với ông Đ và hai bên đã giải quyết xong, còn việc đất thiếu ông nghĩ do khi nhà nước mở rộng con đường nhựa nên ông chưa gởi đơn đi đâu để nhờ giải quyết, thực tế đất thiếu do đâu ông không biết. Ông khẳng định khi địa chính thị trấn Lộc Thắng đo đạc thì chỉ đo cụ thể các cạnh đất mà ông nhận chuyển nhượng của ông Đ và bà Gi chứ không đo cụ thể các cạnh đất của bà Gi nhận chuyển nhượng của ông H.

Nay bà Gi yêu cầu ông trả lại diện tích đất 884m^2 thuộc một phần thửa 261 và 1.277m^2 thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng thì ông không đồng ý vì ông sử dụng hiện trạng đất như hiện tại nên không có lỗi, phần đất của ông đã được địa chính thị trấn Lộc Thắng đo đạc có sự chứng kiến của cả 02 bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đã được cắm mốc ranh giới rõ ràng.

Ông không yêu cầu bà Gi bồi thường cây trồng vì không đồng ý trả lại đất cho bà Gi.

- Theo Ông Hà Quang Đ trình bày thì vào khoảng tháng 6/2013 ông có giới thiệu cho bà Gi thửa đất của ông Đinh Xuân H, ông và bà Gi cùng nhận chuyển nhượng chung 01 mảnh đất gồm các thửa 102, 103 và 128 tờ bản đồ 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Theo thỏa thuận bà Gi nhận chuyển nhượng thửa 102, 103 đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, còn ông nhận chuyển nhượng thửa 128 chưa được đăng ký kê khai. Cùng tháng 6/2013 ông chuyển nhượng lại thửa đất 128 cho Ông Lâm Phước B, cùng thời điểm này ông B nhận chuyển nhượng lại của bà Gi 1.000m^2 thuộc một phần thửa 103, tờ bản đồ 29, thị trấn Lộc Thắng. Sau này thửa đất 103 được tách thành thửa đất số 262. Khi bà Gi và ông nhận chuyển nhượng mảnh đất của ông H chỉ căn cứ vào diện tích trên bản đồ địa chính mà không đo đạc diện tích thực tế.

Sau khi hoàn tất Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông B, ông đã nhờ địa chính thị trấn Lộc Thắng kiểm tra đo đạc theo sổ cho ông B. Quá trình đo đạc, địa chính đo chiều dài đất mặt đường nhựa để xác định mốc giới giữa bà Gi và ông B. Phần đuôi đất của ông B kéo từ mặt đường đất hướng vào hồ ông K'Diệp kéo theo bản đồ khoảng 36m (đến hết thửa 262). Trong quá trình nhận chuyển nhượng giữa ông H với bà Gi không tiến hành đo đạc, không chỉ mốc giới. Việc chuyển nhượng đất giữa ông với ông B đã hoàn tất về mặt pháp luật, phần đất giữa bà Gi và ông B được đóng cọc mốc ở 02 điểm đầu và cuối, sau đó kéo thẳng để phân định ranh giới và diện tích, sử dụng ổn định đến nay, không ai thắc mắc gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 45/2018/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Trần Thị Gi về việc *"Tranh chấp về quyền sử dụng đất"* với bị đơn Ông Lâm Phước B.

Buộc Ông Lâm Phước B phải trả lại diện tích đất 884m^2 thuộc một phần thửa 261 và diện tích 1.277m^2 thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ 29, thị trấn Lộc Thắng mà Ông Lâm Phước B đã lấn chiếm cho Bà Trần Thị Gi; Buộc Bà

Trần Thị Gi phải thanh toán giá trị cây cà phê nhỏ cho Ông Lâm Phước B theo chứng thư thẩm định giá là 20.700.000 đồng.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 21/11/2018 Ông Lâm Phước B kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa,

Ông Lâm Phước B vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: Đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao toàn bộ hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng thụ lý, giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc Bà Trần Thị Gi cho rằng các lô đất có diện tích 884m^2 thuộc một phần thửa số 261 và diện tích 1.277m^2 thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ số 29, tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do bà nhận chuyển nhượng của ông Đinh Xuân H; quá trình sử dụng Ông Lâm Phước B có hành vi lấn chiếm, sử dụng toàn bộ diện tích đất nói trên nên nay bà khởi kiện yêu cầu ông B trả lại diện tích đất lấn chiếm còn ông B không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "*Tranh chấp quyền sử dụng"* là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Theo hồ sơ thể hiện thì các lô đất có diện tích 3.601m^2 thuộc thửa 261 và diện tích 7.165m^2 thuộc thửa 102, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc bà Gi nhận chuyển nhượng của ông Đinh Xuân H; đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 060229 ngày 15/11/2013 và BO 060230 ngày 15/11/2013. Đối với diện tích đất 1.000m^2 thuộc thửa 262 và diện tích đất 3.016m^2 thuộc thửa 128, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do ông B nhận chuyển nhượng của Ông Hà Quang Đ, Bà Trần Thị Gi đã được Ủy ban nhân dân huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 060231 ngày 09/7/2014 cho vợ chồng Ông Lâm Phước B, bà Huỳnh Thị Hiền và số BS 747650 ngày 18/11/2013 cho Ông Lâm Phước B.

[3] Qua xem xét, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và họa đồ đo đạc hiện trạng thực tế, có lồng ghép họa đồ địa chính thì hiện nay bà Gi đang sử dụng tổng diện tích đất 8.625m^2, trong đó có 22m^2 thuộc một phần thửa 262 cấp cho ông B, 2.717m^2 thuộc một phần thửa 261, diện tích 5.886m^2

thuộc một phần thửa 102, tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Ông B sử dụng tổng diện tích đất 3.137m^2, trong đó có 159m^2 thuộc một phần thửa 262, 840m^2 thuộc một phần thửa 261, 1.288m^2 thuộc một phần thửa 102, 817m^2 thuộc một phần thửa 262, tất cả đều thuộc tờ bản đồ số 29, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Trong thực tế thì khi nhận chuyển nhượng các bên chỉ căn cứ vào Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, không xem xét hiện trạng diện tích đất nhận chuyển nhượng, giữa các bên đều thừa nhận phần đất ông B nhận chuyển nhượng thuộc thửa 128 có diện tích là 3.016m^2; vợ chồng ông B, bà Hiền đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ngoài ra phần diện tích đất thuộc thửa 262 trước kia vốn thuộc một phần của thửa 103 mà bà Gi nhận chuyển nhượng từ ông H, sau khi ông Đ nhận chuyển nhượng 1.000m^2 thì đã được tách ra thành thửa 261 có diện tích 3.601m^2 và thửa 262 có diện tích 1.000m^2. Phần đất 1.000m^2 thuộc thửa 262 mà ông Đ nhận chuyển nhượng của bà Gi và sau đó chuyển nhượng lại cho ông B có phía Bắc giáp thửa 261, phía Nam giáp đường đi thuộc thửa 128, điều này phù hợp với lời trình bày của các đương sự là ông Đ hỏi nhận chuyển nhượng của bà Gi 01 sào đất liền kề với thửa 128 để cho thửa đất của ông B vuông vức. Do vậy có căn cứ xác định phần đất hiện nay các bên tranh chấp và ông B đang sử dụng là có nguồn gốc do bà Gi nhận chuyển nhượng từ ông H, cấp sơ thẩm buộc bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn diện tích đất tranh chấp là phù hợp.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm ông B trình bày vào năm 2017 vợ chồng ông đã lập Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 9056, quyển số 06/TP/CC – SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng Đ chứng thực ngày 21/9/2017 với nội dung chuyển nhượng toàn bộ 4.016m^2 thuộc các thửa 262, 128, tờ bản đồ số 29 nói trên cho vợ chồng ông Hà Bảo L, bà Nguyễn Thị T; tuy nhiên phần đất chuyển nhượng thực tế là diện tích đất gia đình ông B đang sử dụng (trong đó có phần diện tích đất đang tranh chấp với bà Gi). Tại biên bản làm việc ngày 02/8/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thì ông Hà Bảo L thừa nhận ngày 21/9/2017 vợ chồng ông, bà nhận chuyển nhượng diện tích đất 1.000m^2, thuộc thửa 262, tờ bản đồ số 29 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 060231 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 15/10/2013 và diện tích đất 3.016m^2, thuộc thửa 128, tờ bản đồ số 29 đều tọa lạc tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 747650 do Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 09/7/2014, hiện nay các bên chưa làm thủ tục sang tên. Vợ chồng ông Lộc, bà Tình và con gái là Hà Thị Thủy T đã đầu tư, trồng cây trên đất và sử dụng đất ổn định từ lúc nhận chuyển nhượng đến nay, trong đó có cả phần đất bà Gi và ông B đang tranh chấp; vấn đề này trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn sơ thẩm các bên đương sự không trình bày nên Tòa án cấp sơ

thẩm không thể biết nên không đưa vợ chồng ông L, bà T và chị Thủy T vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[5] Xét thấy, do hiện nay vợ chồng ông L, bà T và chị Thủy T là người trực tiếp quản lý và canh tác đất tranh chấp nên phải cần đưa các đương sự vừa nêu vào tham gia tố tụng để làm rõ công sức đầu tư, tôn tạo, chăm sóc cây trồng trên phần đất mà hiện nay bà Gi và ông B đang tranh chấp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, đồng thời phải xác định ai là người phải trả lại đất, ai phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường thiệt hại xảy ra,... mới giải quyết triệt để vụ án và đảm bảo cho việc thi hành án sau này. Những vấn đề này cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên việc hủy án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới nên thuộc lỗi khách quan. Khi thụ lý lại vụ án cấp sơ thẩm cần căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết, tránh việc kéo dài làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các bên đương sự.

[6] Do hủy án nên chưa xem xét đến kháng cáo của Ông Lâm Phước B.

[7] Về chi phí tố tụng: chi phí đo vẽ, thẩm định giá, xem xét thẩm định tại chỗ (đã quyết toán xong) sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

[8] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên ông B không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 45/2018/DS-ST ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* giữa Bà Trần Thị Gi và Ông Lâm Phước B; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Hà Quang Đ.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

2/ Về án phí:

Ông Lâm Phước B được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0013233 ngày 04/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KT-NV - THA TAND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện B tỉnh Lâm Đồng;
- Chi cục THADS huyện B, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Huỳnh Châu Thạch